

Ngày 30/09/2025	31,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.6%	-0.8%	16.6%

	Q3/25	
ROE	19.9%	+/- YoY ▲ 7.5%

	Q3/25		
DT thuần	286	QoQ	YoY
		▼ 27.0	▲ 74.0
		▼ 8.8%	▲ 34.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	779	YoY
		▲ 192
		▲ 32.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	82.9	QoQ	YoY
		▲ 11.1	▲ 35.7
		▲ 15.4%	▲ 75.6%
	tỷ VNĐ		

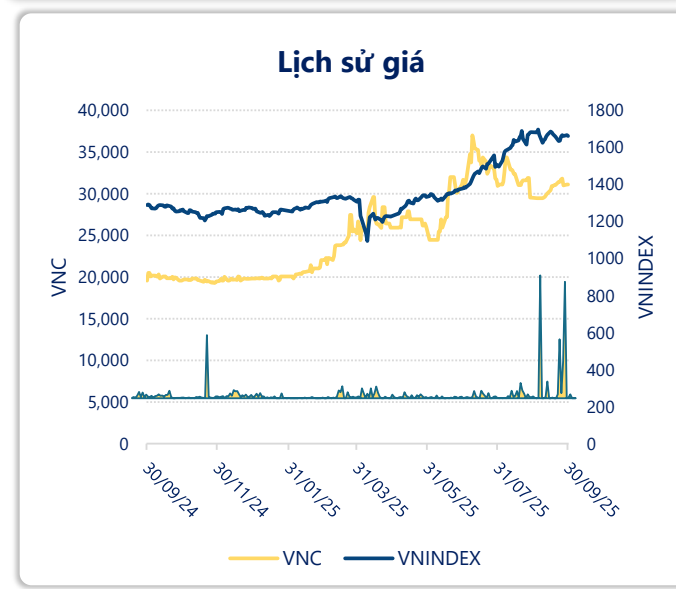
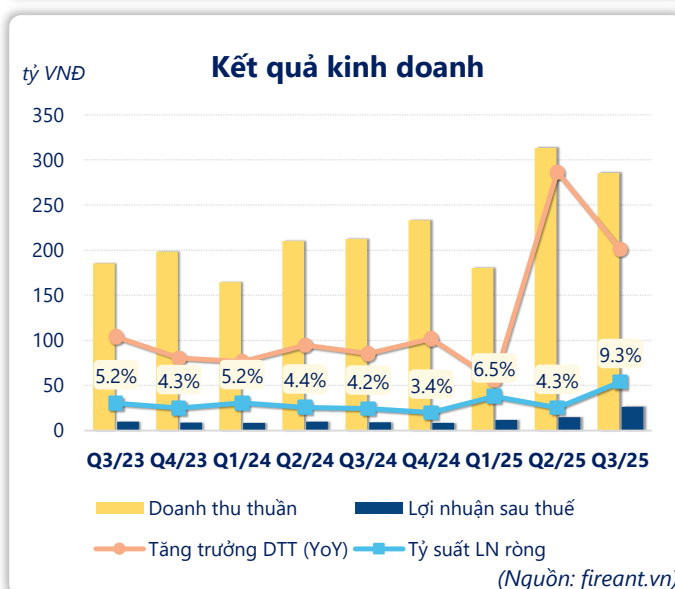
	9T 2025	
LN gộp	194	YoY
		▲ 71.0
		▲ 58.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	33.0	QoQ	YoY
		▲ 14.7	▲ 21.3
		▲ 80.5%	▲ 182%
	tỷ VNĐ		

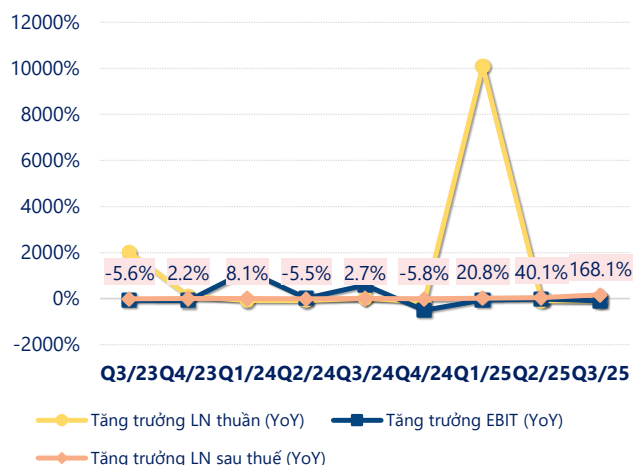
	9T 2025	
LN thuần	66.2	YoY
		▲ 30.2
		▲ 84.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	26.4	QoQ	YoY
		▲ 11.7	▲ 17.1
		▲ 79.7%	▲ 185%
	tỷ VNĐ		

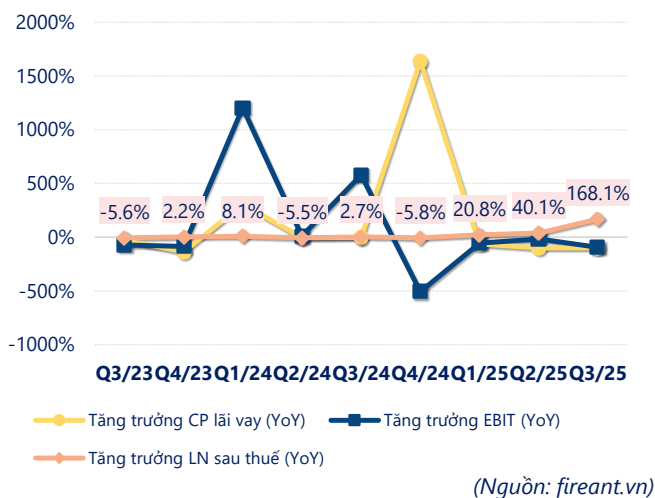
	9T 2025	
LN sau thuế	53.0	YoY
		▲ 25.1
		▲ 90.2%
	tỷ VNĐ	



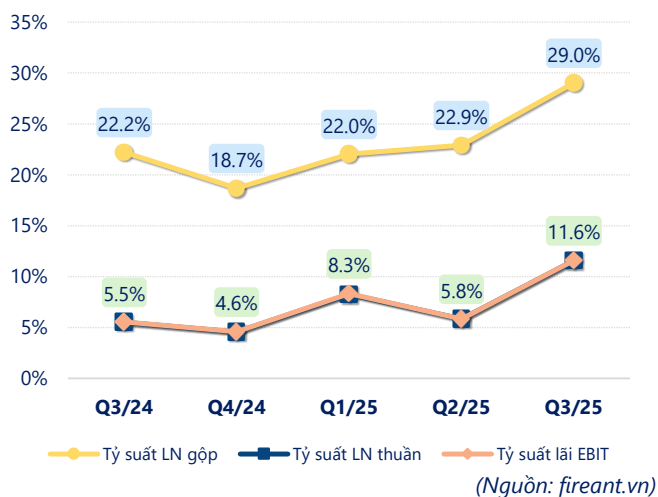
Tăng trưởng lợi nhuận



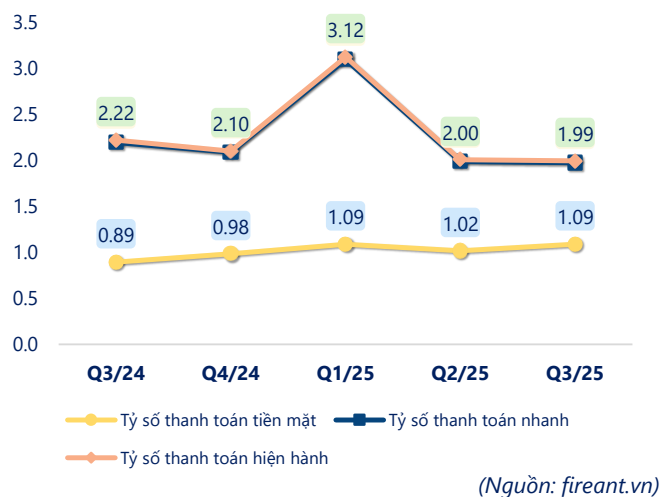
Tăng trưởng chi phí



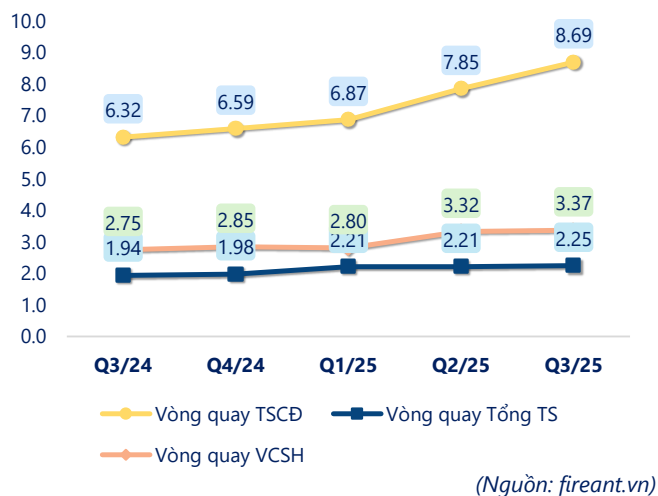
Tỷ suất lợi nhuận



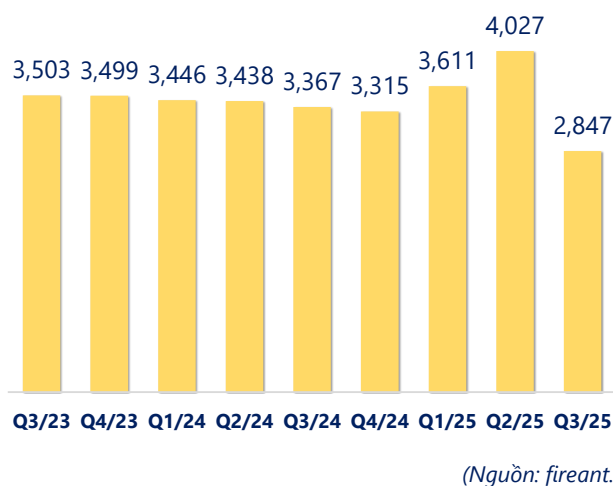
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	286	212	34.7%	779	587	32.7%
Giá vốn hàng bán	203	165	22.8%	585	464	26.0%
Lợi nhuận gộp	82.9	47.2	75.6%	194	123	58.2%
Doanh thu HĐTC	1.77	0.27	557%	3.23	1.64	97.3%
Chi phí TC	0.62	0.55	12.9%	1.62	0.70	131%
Chi phí lãi vay	0.07	0.04	74.5%	0.28	0.09	210%
LN trong công ty LKLD	0	0.07	-100%	0.03	0.19	-84.9%
Chi phí bán hàng	14.3	13.8	3.3%	51.8	34.9	48.6%
Chi phí QLDN	36.8	21.5	71.0%	78.0	53.2	46.8%
LN thuần từ HĐKD	33.0	11.7	182%	66.2	36.0	84.0%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.03	-156%	-0.06	-0.64	89.8%
LN trước thuế	33.0	11.7	182%	66.1	35.3	87.1%
Lợi nhuận sau thuế	26.4	9.28	185%	53.0	27.9	90.2%
LNST của CĐ cty mẹ	26.4	8.92	196%	51.8	26.8	93.1%

(Nguồn: fireant.vn)

